

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 06-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Ông Lê Hoàng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96.1/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn N (Tên gọi khác: T, Cao Văn H, Cao Văn H1); sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X đường T, Phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: / (không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Huỳnh Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: /; bị giữ ngày: 09/5/2020 tại Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Thạnh Hòa – Bộ Công an.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Phạm Văn D – Sinh năm: 1995 (có mặt).

HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở: Y đường B, Phường N, quận T, TP.HCM.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Nguyễn Ngọc H – Sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Z đường B, phường B, quận T, TP.HCM.

2/Bà Lê Thanh T – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Z đường B, phường B, quận T, TP.HCM.

3/Ông Trần Kim T – Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: B đường B, Phường N, Quận T, TP.HCM.

4/Ông Văng Minh H2 – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: I đường T, Phường S, Quận T, TP.HCM.

5/Ông Nguyễn Hoài Thế H1 – Sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: A đường X, Phường S, quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/4/2020, anh Phạm Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 63B8-146.57 chở Nguyễn Tuấn N đến thuê phòng 102 tại khách sạn Nhật M – địa chỉ: đường C, Phường P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N đưa cho lễ tân là chị Nguyễn Thị Thanh T một giấy phép lái xe mang tên Trần Duy T, anh D đậu xe vào bên trong khách sạn. Khi cả hai lên phòng, lợi dụng lúc anh D đi tắm, N đã lén lút lấy thẻ xe và chìa khóa xe xuống dưới lấy xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 63B8-146.57 của anh D chạy thoát (các hành vi này đều được camera ghi hình lại). Đến 13 giờ 00 phút ngày 24/4/2020, anh D đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo. Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 63B8-146.57, qua định giá là 24.000.000 đồng. Theo N khai, sau khi lấy xe mô tô biển số 63B8-146.57, Nguyễn Tuấn N điều khiển xe chạy đến số đường Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận 4 gặp Trần Kim T bán với giá 4.000.000 đồng (diễn biến việc mua bán đã được camera cửa hàng ghi hình lại), N không nói cho T biết về nguồn gốc chiếc xe. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/04/2020, T bán lại xe cho anh Văng Minh H2 với giá 6.000.000 đồng tại đường Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8. Sau đó, H2 bán xe cho anh Nguyễn Hoài Thế H1 với giá 9.000.000 đồng. Anh H1

tiếp tục bán xe cho một người tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 9.800.000 đồng tại trước khách sạn Yên T - đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10. Cả Trần Kim T, Văng Minh H và Nguyễn Hoài Thế H1 đều khai không biết nguồn gốc chiếc xe trên do phạm tội mà có; nên hiện không có cơ sở để thu hồi lại chiếc xe trên. Qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu là chị Lê Thanh T. Anh Phạm Văn D khai ngày 22/4/2020 mượn xe của anh Nguyễn Ngọc H (là chồng chị T) để đi và sau đó mất xe như trên. Phía gia đình anh D đã bồi thường cho anh H số tiền 26.000.000 đồng.

Qua xác minh, được biết ngày 14/5/2020, Nguyễn Tuấn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành lấy lời khai của Nguyễn Tuấn N, N khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 22/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Tuấn N về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 401/KL-ĐGTS ngày 10/6/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận chiếc xe trên có trị giá là 24.000.000 đồng.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Duy T (thu giữ tại quầy lễ tân khách sạn Nhật M). N khai lượm được ở ngoài đường và sử dụng để thuê phòng khách sạn. Anh T khai làm rách giấy phép lái xe trên vào tháng 4/2020. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại cho anh T.

Riêng đối với: 01 áo khoác màu xanh dương phía sau có dòng chữ WROK và 02 bao tay màu đỏ. Ngày 22/4/2020, Nghĩa mặc đến khách sạn Nhật M gặp anh Phạm Văn D và để lại ở phòng 102 của khách sạn; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn D yêu cầu Nguyễn Tuấn N bồi thường số tiền 26.000.000 đồng nhưng hiện N chưa bồi thường.

Đối với Trần Kim T, Văng Minh H2, Nguyễn Hoài Thế H1 không biết về nguồn gốc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 63B8-146.57 là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Riêng đối với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện được xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Tuấn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía bị hại vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu của mình và yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Tuấn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tổng hợp hình phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” của Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của bị hại: Bị hại không có ý kiến gì về hình phạt, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền là 26.000.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản ảnh vật chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, nội dung ghi hình camera, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Tuấn N thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 24.000.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải, vì sau khi thực hiện hành vi tội phạm mà bị cáo chưa khắc phục sửa chữa gì thì lại tiếp tục thực hiện hành vi tội phạm khác với thủ đoạn tương tự); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại trong vụ án này là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 63B8-146.57 (qua định giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.000.000 đồng), hiện không thu hồi được; bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số

tiền 26.000.000 đồng (bằng khoản tiền mà bị hại đã bồi thường cho phía chủ xe), về phía bị cáo đồng ý mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại; do vậy ghi nhận và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bị hại về khoản thiệt hại này là 26.000.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo bồi thường khoản tiền 26.000.000 đồng cho bị hại là anh Phạm Văn D ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với các giao dịch dân sự giữa bị cáo Nguyễn Tuấn N về chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 63B8-146.57 với các bên liên quan (Trần Kim T, Văng Minh H2, Nguyễn Hoài Thế H1, T hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ); hiện nay các bên chưa có yêu cầu gì; vậy Hội đồng xét xử giành cho các bên liên quan cũng như bị cáo N được quyền yêu cầu khởi kiện yêu cầu giải quyết các giao dịch dân sự trên trong vụ án dân sự khác khi xuất trình yêu cầu và chứng cứ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo khoác màu xanh dương phía sau có dòng chữ WROK, 02 bao tay màu đỏ; không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[6] Về tổng hợp hình phạt:

Đối với Bản án số: 97/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn N 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, do hành vi phạm tội bị xét xử lần này, thực hiện trước khi thực hiện hành vi phạm tội tại bản án trên, nên không tính là tiền án; nhưng nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Tuấn N;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N 02 (hai) năm tù; tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 01 (một) năm tù theo Bản án số 97/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân Quận 9, thì bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2020.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Nguyễn Tuấn N bồi thường khoản tiền 26.000.000 (hai mươi sáu triệu) đồng cho anh Phạm Văn D.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác màu xanh dương phía sau có dòng chữ WROK, 02 bao tay màu đỏ.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Nghĩa chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.300.000 (một triệu ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (7)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật